

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số: 10 /TT – CKDK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi và bổ sung tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT,  
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;

Căn cứ Công văn số 913/UBCK-GSĐC ngày 23/02/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Công văn 913”);

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận liên quan rà soát, kiến nghị sửa đổi và bổ sung tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đáp ứng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể như sau:

1. Dự thảo Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí;
2. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
3. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC 01: RÀ SOÁT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

STT	Nội dung	Quy chế nội bộ về quản trị PSI hiện hành	Dự thảo sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Cách thức tính tỷ lệ thông qua tại ĐHĐCĐ	<p><b>Khoản 1 Điều 21</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <i>tất cả cổ đông dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 21</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <b>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết</b> tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	Thay đổi theo Luật doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.
2		<p><b>Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của <i>tất cả cổ đông dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của <b>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết</b> tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	



**PHỤ LỤC 02: RÀ SOÁT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

STT	Nội dung	Điều lệ PSI hiện hành	Dự thảo sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p>Cách thức tính tỷ lệ thông qua tại ĐHĐCĐ</p>	<p><b>Khoản 2.12 Điều 2</b>                      a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <i>tất cả cổ đông dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>✓ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>✓ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>✓ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>✓ Tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> </ul> <p>b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của <i>tất cả cổ đông dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2.12 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Khoản 2.12 Điều 2</b>                      a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <i>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>✓ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>✓ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>✓ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>✓ Tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> </ul> <p>b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của <i>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định</p>	<p>Thay đổi theo Luật doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.</p>



			tại điểm a khoản 2.12 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	<p><b>Khoản 2.1, Điều 4</b></p> <p>2.1. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy quyền, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể được điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên tiểu ban nhưng (i) <i>phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban</i> và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Khoản 2.1, Điều 4</b></p> <p>2.1. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy quyền, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra <b>tại từng Quy chế hoạt động của từng tiểu ban</b>. Các quy định này có thể được điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên tiểu ban nhưng (i) <b>phải đảm bảo số lượng thành viên HĐQT tham gia tiểu ban nhiều hơn hoặc bằng một phần năm (1/5) trên tổng số thành viên của tiểu ban</b> và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại <b>cuộc họp tán thành</b>.</p>	Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung để phù hợp với hoạt động của Công ty.	

**PHỤ LỤC 03: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**

STT	Nội dung	Quy chế hoạt động của HĐQT PSI hiện hành	Dự thảo sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Cách thức tính tỷ lệ thông qua tại ĐHĐCĐ	<p><b>Khoản 2 Điều 16</b></p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 16</b></p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p><b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</b></p>	<p>Thay đổi theo Luật doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.</p>